

Số: 70/BC-NBBL

Hoa Lu, ngày 25 tháng 6 năm 2026

## BÁO CÁO

### Công khai thường niên năm 2025; năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT - BGDDT, ngày 03/06/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 1487/SGDDT - QLCL ngày 17/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo thông tư số 09/2024/TT - BGDDT;

Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu báo cáo công khai thường niên năm 2025 và năm học 2025 - 2026 như sau:

#### I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Tên trường:** Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu.

2. **Địa chỉ:** Số 01, đường Nguyễn Lương Bằng, phố Nhật Tân, phường Hoa Lu, tỉnh Ninh Bình.

Số điện thoại: **0229.3875.222**.

Website: [thptninhbinhbaclieu.edu.vn](http://thptninhbinhbaclieu.edu.vn)

Email: [nbbl.ninhbinh@gmail.com](mailto:nbbl.ninhbinh@gmail.com)

#### 3. Loại hình, chức năng, nhiệm vụ

Loại hình : Công lập.

Cơ quan quản lý: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình.

Giáo dục phổ thông bậc: Trung học phổ thông.

#### 4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

\* Sứ mạng: Xây dựng môi trường học tập chủ động, kỷ cương, nhân văn và sáng tạo; đào tạo những thế hệ học sinh khỏe mạnh, có tri thức vững vàng, đạo đức tốt, biết sống yêu thương, trách nhiệm, ý chí, có kỹ năng sống và khả năng thích ứng; chuẩn bị vững vàng cho học sinh bước vào đời sống lao động, học tập, và hội nhập quốc tế. Một ngôi trường của cơ hội, sự thấu hiểu và khơi dậy tiềm năng từng học sinh.

\* Tầm nhìn: Giai đoạn 2025-2030 xây dựng Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu trở thành một cơ sở giáo dục phổ thông công lập có chất lượng bền vững, uy tín của tỉnh Ninh Bình; là mái trường của cơ hội - nơi khơi dậy và phát huy tiềm năng cá nhân trong mỗi học sinh. Với phương châm hành động: “Tự lực - Kỷ cương - Nhân văn - Sáng tạo”.

\* Mục tiêu:

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Mục tiêu giáo dục học sinh:

- Về phẩm chất đạo đức: Hình thành và phát triển ở học sinh lòng yêu nước, yêu quê hương, ý thức công dân và trách nhiệm với xã hội; rèn luyện tính chủ động, tinh thần tự trọng, trung thực, kỷ luật, nhân ái và sống có lý tưởng.

- Về tri thức và năng lực học tập: Bảo đảm học sinh nắm vững kiến thức phổ thông theo chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT; phát triển tư duy logic, phản biện và sáng tạo, biết ứng dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống; bồi dưỡng học sinh có năng lực vượt trội ở các môn học, đáp ứng các kỳ thi học sinh giỏi, thi đại học và hướng nghiệp.

- Về kỹ năng sống và hội nhập: Trang bị kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian và giải quyết vấn đề; tăng cường khả năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin để học tập, làm việc và hội nhập; giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường và thích ứng với sự biến đổi của xã hội hiện đại.

- Về phát triển thể chất và tinh thần: Tổ chức các hoạt động thể dục - thể thao, văn nghệ, trải nghiệm nhằm nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần; tạo cơ hội để học sinh phát triển năng khiếu, thể hiện bản thân, và sống tích cực.

### **5. Quá trình thành lập và phát triển**

Quá trình thành lập: Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu được thành lập từ năm 1993 với loại hình trường bán công. Đến năm năm 2013 trường chuyển đổi thành trường công lập theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 của UBND tỉnh Ninh Bình. Qua hơn 30 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường đã phát triển về qui mô và chất lượng giáo dục, tạo được niềm tin của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, Sở GD&ĐT, nhân dân địa phương, cha mẹ học sinh và học sinh. Trong những năm học gần đây, nhà trường là một trong những trường THPT của tỉnh Ninh Bình được Sở GD&ĐT đánh giá có hiệu quả đào tạo tốt (so sánh giữa đầu vào và đầu ra), chất lượng đại trà ổn định, chất lượng giáo dục mũi nhọn dần được nâng lên. Các thành tích nhà trường đạt được đã khẳng định được truyền thống và vị thế của nhà trường. Trường đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1 năm 2021.

### **6. Thông tin người đại diện pháp luật**

Người đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Thị Minh Hoa - Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ làm việc: Số 01, đường Nguyễn Lương Bằng, phố Nhật Tân, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Số điện thoại: 0918139829 Email: nguyenhoanbbl@gmail.com

### **7. Tổ chức bộ máy**

#### **7.1. Quyết định thành lập trường**

- Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 10/8/1993 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thành lập Trường THPT Bán công thị xã Ninh Bình.

- Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi trường THPT Bán công TP Ninh Bình sang loại hình trường công lập, lấy tên là trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu.

#### **7.2. Quyết định công nhận Hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và các thành viên Hội đồng trường**

Hội đồng trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu được thành lập theo Luật giáo dục và Điều lệ trường trung học (*Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*). Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029 gồm có 15 thành viên theo Quyết định 762/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc công nhận Hội đồng trường Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu nhiệm kỳ 2024-2029, làm việc theo đúng quy định của Điều lệ trường THPT.

Danh sách 15 thành viên theo Quyết định 762/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Minh Hoa	1977	Thạc sĩ	Bí thư Đảng bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng trường
2	Đoàn Xuân Huỳnh	1981	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
3	Đình Hoàng Đạo	1978	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
4	Nguyễn Thị Thành	1985	Cử nhân	Thư kí Hội đồng trường
5	Nguyễn Thị Huế	1976	Cử nhân	Chủ tịch Công đoàn
6	Đặng Thị Thu Cúc	1980	Cử nhân	Bí thư Đoàn TNCSHCM
7	Trần Thị Thu Thảo	1981	Cử nhân	Trưởng Ban Thanh tra nhân dân
8	Nguyễn Thị Thủy	1984	Cử nhân	Tổ trưởng Tổ Toán - Lý - Công nghệ Công nghiệp
9	Lương Thị Hiền	1981	Cử nhân	Tổ trưởng Tổ Hoá - Sinh - Tin - Công nghệ Nông nghiệp
10	Phạm Thị Lan Phương	1980	Cử nhân	Tổ trưởng Tổ Anh - Địa - Thể dục - GDQP&AN
11	Vũ Thị Thanh Tâm	1979	Thạc sĩ	Tổ trưởng Tổ Văn - Sử - Giáo dục Kinh tế và Pháp luật
12	Nguyễn Thị Thu Thủy	1978	Cử nhân	Tổ trưởng Tổ Văn phòng
13	Đặng Văn Thắng	1979	Cử nhân	Phó Chủ tịch UBND phường Tân Thành
14	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	1981	Cử nhân	Trưởng ban Đại diện CMHS
15	Đình Ngọc Anh	2009	Học sinh 10A1	Đại diện học sinh

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH151, nhà trường đã kết thúc hoạt động của Hội đồng trường theo quy định, từ 01/01/2026.

### 7.3. Quyết định công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 816/QĐ-SGDĐT ngày 21/11/2023 về việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Minh Hoa giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu; Quyết định số 304/QĐ-SGDĐT ngày 10/7/2025 của Giám đốc Sở giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc bổ nhiệm viên chức quản lý, Bà Nguyễn Thị Minh Hoa giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu (QĐ sau sáp nhập tỉnh).

Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng - Ông Đoàn Xuân Huỳnh: Quyết định số 498/QĐ-SGDĐT ngày 30/7/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc bổ nhiệm cán bộ; Quyết định số 722/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Giám đốc Sở giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu đối với ông Đoàn Xuân Huỳnh.

Quyết định điều động và bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng - Ông Đình Hoàng Đạo: Quyết định số 839/QĐ-SGDĐT ngày 04/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc điều động, bổ nhiệm viên chức quản lý; Quyết định số 306/QĐ-SGDĐT ngày 10/7/2025 của Giám đốc Sở giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc

bổ nhiệm viên chức quản lý, ông Đinh Hoàng Đạo giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu (QĐ sau sáp nhập tỉnh).

#### **7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy**

*\* Cơ chế hoạt động của trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu:*

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên, đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của nhà nước.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hóa giáo dục của nhà trường; chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

*\* Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:*

Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu là loại hình trường công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập và nhà nước trực tiếp quản lý. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí chi cho thường xuyên, chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng.

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định Luật Giáo dục, Điều lệ trường THPT và Quy chế tổ chức hoạt động các trường công lập, nhà trường có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác của Chương trình giáo dục phổ thông.

- Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên; tham gia tuyển dụng và điều động giáo viên, cán bộ, nhân viên.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, vận động học sinh đến trường, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của nhà nước.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.

- Tự đánh giá chất lượng giáo dục và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

\* Sơ đồ tổ chức bộ máy:

- 01 Hội đồng trường với 15 thành viên. Kết thúc hoạt động theo quy định từ 01/01/2026.

- 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng; thông tin của lãnh đạo nhà trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Minh Hoa	Hiệu trưởng	0918139829	nguyenhoanbbl@gmail.com
2	Đoàn Xuân Huỳnh	P.hiệu trưởng	0945268140	Huynhhue1819@gmail.com
3	Đình Hoàng Đạo	P.hiệu trưởng	0915818329	dinhhoangdao78@gmail.com

- Hội đồng thi đua khen thưởng.

- Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ trường).

- Tổ chức Đảng CSVN: 01 Đảng bộ, gồm 03 chi bộ, 69 đảng viên.

- Tổ chức Công đoàn có 75 công đoàn viên. Giải thể theo quy định từ 01/6/2025.

- Đoàn thanh niên nhà trường có 01 bí thư và 02 phó bí thư; có 34 chi đoàn (33 chi đoàn học sinh và 01 chi đoàn giáo viên).

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được chia thành 05 tổ gồm: 04 tổ chuyên môn (Tổ Toán, Lý, CNCN; Tổ Hóa, Sinh, Tin, CNNN; Tổ Văn, Sử, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật; Tổ Tiếng Anh, Địa, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh) và Tổ văn phòng.

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Ban giám hiệu có năng lực quản lý, có tầm nhìn chiến lược, lập trường tư tưởng vững vàng, hiệu quả công tác quản lý nhà trường đạt kết quả tốt.

Đội ngũ giáo viên đảm bảo về chuyên ngành đào tạo, cơ cấu môn học, năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết. Tập thể cán bộ, giáo viên có tinh thần đoàn kết, có ý thức phấn đấu, có tinh thần cầu tiến; đội ngũ nhân viên thạo việc, tự giác, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

Nhà trường luôn chú trọng công tác xây dựng chất lượng đội ngũ, coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu năm học 2025-2026:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 80 người.

+ Ban giám hiệu:

TT	Chức vụ	Số lượng		Đảng viên	Trình độ		So với nhu cầu	
		T.số	Nữ		>ĐH	ĐH	Thừa	Thiếu
1	Hiệu trưởng	1	1	1	1	0	0	0
2	Phó Hiệu trưởng	2	0	2	2	0	0	0
<b>Tổng</b>		<b>03</b>	<b>01</b>	<b>03</b>	<b>03</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

+ Giáo viên:

TT	Môn học	Giáo viên		Đăng viên	Số giáo viên				So với nhu cầu	
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	Thừa	Thiếu
1	Toán học	12	9	10	12	0	03	09	0	0
2	Vật lí	07	06	06	07	0	06	0	01	0
3	Công nghệ CN	01	01	01	01	0	0	01	0	0
4	Công nghệ NN	0	0	0	0	0	0	0	0	01 (Bù Sinh)
5	Hóa học	07	07	06	07	0	03	04	01	0
6	Sinh học	04	04	03	04	0	0	04	01 (Bù CNNN)	0
7	Tin học	03	03	02	03	0	0	03	0	0
8	Ngữ văn	10	10	10	10	0	05	05	0	01
9	Lịch sử	05	05	04	05	0	0	05	0	0
10	GD KT&PL	02	02	01	02	0	0	02	0	01
11	Tiếng Anh	10	10	10	10	0	01	10	0	0
12	Địa lí	04	04	03	04	0	0	04	0	01
13	GDTC	05	03	05	05	0	0	05	0	0
14	GDQP&AN	02	01	02	02	0	0	02	0	01
<b>Tổng toàn trường</b>		<b>72</b>	<b>65</b>	<b>63</b>	<b>72</b>	<b>0</b>	<b>18</b>	<b>54</b>	<b>03</b>	<b>05</b>

+ Nhân viên: 03 biên chế, 02 HĐ ND 111 và 05 hợp đồng ngắn hạn.

TT	Bộ phận	Số lượng		Đăng viên	Số nhân viên				So với nhu cầu		
					Biên chế	Hợp đồng ND 111, HĐ khác	Trình độ chuyên môn				
		T.số	Nữ				ThS	ĐH	TC	Thừa	Thiếu
1	Kế toán	01	01	01	01		01				
2	Phục vụ - Giáo vụ	01	01	01		01	01				
3	Thủ quỹ - Văn thư	01	01	01		01	01				
4	Thư viện	0	0							01	
5	Thiết bị- Thí nghiệm	0	0							01	
6	Y tế	01	01		01			01			
7	Bảo vệ, lao công	05	01			05					
8	Phục vụ	01	01		01		01				
<b>Tổng toàn trường</b>		<b>10</b>	<b>06</b>	<b>03</b>	<b>03</b>	<b>07</b>	<b>01</b>	<b>03</b>	<b>01</b>	<b>0</b>	<b>02</b>

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Diện tích đất: 19.097 m<sup>2</sup>. Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh 13,90m<sup>2</sup>; Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ; các phương tiện làm việc ở các phòng học bộ môn, thư viện và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ, phục vụ tốt cho việc dạy học; quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác. Trường có tường rào, biển trường, cổng trường kiên cố. Khuôn viên nhà trường rộng, đẹp, nhiều cây xanh thoáng mát tạo thuận lợi cho học sinh vui chơi, hoạt động ngoài trời.

Thông tin cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu năm học 2025-2026:

TT	Nội dung	Số phòng	Ghi chú
1	Phòng học	33	
2	Phòng vi tính	02	
3	Phòng thư viện	01	
4	Phòng học bộ môn Tiếng Anh	01	
5	Phòng học bộ môn Lý	01	
6	Phòng học bộ môn Hóa - Sinh	02	
7	Phòng học bộ môn Công nghệ	0	
8	Phòng Ban giám hiệu	03	
9	Phòng Hội trường	02	
10	Phòng Y tế	01	
11	Phòng Đoàn	01	
12	Phòng Công đoàn	01	
13	Phòng tư vấn học đường	01	
14	Phòng Bảo vệ	01	
15	Nhà đa năng	01	
16	Sân thể thao	01	
17	Tổng diện tích đất	19.097m <sup>2</sup>	
18	Nhà xe giáo viên và học sinh	3	
19	Số máy vi tính (dùng cho hs)	85	
20	Số máy vi tính dùng cho CBQL và nhân viên	07	
21	Ti vi dùng cho học tập và quản lý	33	
22	Camera	86	
23	Thiết bị dạy và học cho khối 10,11,12	Mua sắm theo quy định	
24	Sách giáo khoa	1418 quyển	
25	Sách tham khảo	3315 quyển	
26	Internet	VNPT, Viettel	

Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt năm học 2025-2026:

STT	SGK MÔN	Khối 10	Khối 11	Khối 12
1	Toán 1	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
2	Toán 2	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
3	Chuyên đề học tập: Toán	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
4	Văn 1	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
5	Văn 2	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
6	Chuyên đề học tập: Văn	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
7	Anh	Tiếng Anh 10 Global Success	Tiếng Anh 11 Global Success	Tiếng Anh 12 Global Success
8	GDQP&AN	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
9	Lý	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
10	Chuyên đề học tập: Lý	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
11	Sinh	Chân trời sáng tạo	Chân trời sáng tạo	Chân trời sáng tạo
12	GDKT&PL	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
13	Sử	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
14	Chuyên đề học tập: Sử	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
15	Hóa	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
16	Chuyên đề học tập: Hóa	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
17	Địa	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
18	Chuyên đề học tập: Địa	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
19	Tin học (Ứng dụng)	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
20	Công nghệ (Điện-Điện tử)			Kết nối tri thức
21	Công nghệ (Cơ khí)			
22	Công nghệ nông nghiệp trồng trọt	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	
23	HD trải nghiệm, hướng nghiệp	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều

#### IV. ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Trong năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo đúng quy định của Bộ GDĐT.

Nhà trường đã kiện toàn Hội đồng tự đánh giá; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách các tiêu chuẩn, tiêu chí, thực hiện rà soát, thu thập minh chứng.

Trong năm học, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy các tiêu chí của trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 2, trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Công

tác đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học, xây dựng cảnh quan sư phạm xanh - sạch - đẹp - an toàn được chú trọng thực hiện. Chất lượng đội ngũ, công tác quản lý và các hoạt động giáo dục được đẩy mạnh, góp phần giữ vững các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia.

Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục huy động các nguồn lực để nâng cấp cơ sở vật chất, hiện đại hóa thiết bị dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu từng bước hoàn thiện các tiêu chí để hướng đến xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2.

## **V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

### **1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học**

a) Kế hoạch tuyển sinh: Theo Kế hoạch, các văn bản của UBND Tỉnh, của Sở giáo dục đào tạo Ninh Bình. Đối tượng tuyển sinh vào trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu là học sinh học lớp 9 THCS của các trường THCS trên địa bàn TP Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; chỉ tiêu 11 lớp với 462 học sinh; phương thức thi tuyển. Các nội dung khác thể hiện đầy đủ trong Kế hoạch tuyển sinh của trường được đăng tải trên website, facebook của trường.

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục

Ngày từ đầu năm học, nhà trường triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục của trường, của tổ nhóm chuyên môn, của các tổ chức đoàn thể, cá nhân và tổ chức thực hiện khoa học, nghiêm túc; bám sát các văn bản chỉ đạo và tình hình thực tế của nhà trường. Kế hoạch được điều chỉnh phù hợp trong quá trình thực hiện của cả năm học.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh: Được triển khai, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ học sinh vào đầu năm, giữa năm và cuối năm học.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục

Trong năm nhà trường tổ chức nhiều chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh. Các chương trình được tổ chức đa dạng, sáng tạo, bài bản, thường xuyên trong suốt năm học, như các nội dung hoạt động thi đua nề nếp, học tập, thi cắm trại, gói bánh chưng, viết thư pháp, thiết kế bìa sách; thi đấu bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, đá cầu, các trò chơi dân gian, ... Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp được giáo viên phụ trách và các lớp tích cực đầu tư tìm giải pháp, tổ chức ngày càng sôi nổi, đa dạng, hiệu quả; hoạt động chuyên đề có nhiều đổi mới sáng tạo. Trong năm học, một số câu lạc bộ của nhà trường tích cực hoạt động, học sinh có cơ hội phát triển đầy đủ tư duy và các kỹ năng, phát huy sở trường của bản thân.

Bên cạnh đó, trong năm học nhà trường cũng phối kết hợp với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, thành, các trường đại học, các trung tâm, ... để tuyên truyền, giáo dục pháp luật, sức khỏe, tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tài trợ các khóa học tiếng Anh, ...

### **2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế**

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường

- Tổ chức thi tuyển sinh 10 đúng kế hoạch, các khâu thực hiện khoa học, tuyển đúng đủ chỉ tiêu 11 lớp 10 với 462 học sinh.

- Tổng số lớp: 33 lớp, tổng số học sinh 1417, tăng 1 lớp, tăng 44 HS so với cùng kỳ năm trước (Năm học 2024-2025: 32 lớp, 1373 học sinh).

Trong đó: Khối 10: 11 lớp - 461 học sinh (bình quân 42hs/lớp); Khối 11: 11 lớp - 479 học sinh (bình quân 44 hs/lớp); Khối 12: 11 lớp - 477 học sinh (bình quân 43 hs/lớp).

- So với kế hoạch: Số lớp đạt 100%, số học sinh đạt 99,93%.

- Học sinh nữ 717, nam 700; học sinh là người dân tộc thiểu số 07; học sinh khuyết tật 16.

- Tình hình biến động học sinh:

Khối lớp	Bảo lưu	Chuyển đi	Bỏ học	Chuyển về	Học lại
Khối 10	0	01	03	05	0
Khối 11	0	02	01	09	0
Khối 12	0	01	02	03	0
<b>Toàn trường</b>	<b>0</b>	<b>04</b>	<b>06</b>	<b>17</b>	<b>0</b>

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

**\* Kết quả đánh giá học sinh:**

So sánh với năm học 2024-2025:

Năm học	Học tập				Rèn luyện			
	Tốt	Khá	Đạt	CD	Tốt	Khá	Đạt	CD
2024-2025	683- 49.75%	589- 42.9%	92- 6.7%	4- 0.29%	1324- 96.43%	42- 3.06%	4- 0.29%	3- 0.22%
2025-2026	603- 42.55%	718- 50.67%	94- 6.63%	2- 0.14%	1378- 97.25%	37- 2.61%	2- 0.14%	0
<b>So sánh</b>	<b>-7.2%</b>	<b>+7.77%</b>	<b>+0.07%</b>	<b>-0.15%</b>	<b>+0.82%</b>	<b>0.45%</b>	<b>-0.15%</b>	<b>-0.22%</b>

Học sinh học lực giỏi về cơ bản ổn định; học tập chưa đạt có 02 học sinh. Học sinh chủ yếu hạnh kiểm khá, tốt.

Lên lớp thẳng khối 10: 459/461 = 99.57%; Khối 11 đạt: 479/479 = 100%.

Thi lại 02. Trong đó: Khối 10: Thi lại: 02.

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

Chỉ tiêu: Tốt nghiệp lớp 12 (năm 2026) 100% đỗ tốt nghiệp; học sinh trúng tuyển Đại học đạt 100% học sinh có nguyện vọng học ĐH.

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

### 1. Công khai chi tiết tài chính năm 2025

#### a) Nguồn ngân sách

Đơn vị: nghìn đồng

Nội dung/Nguồn chi	Chi thường xuyên	Chi không thường xuyên
<b>Dự toán năm trước chuyển sang (1)</b>	<b>0</b>	<b>813.916</b>
<b>Dự toán giao (2)</b>	<b>18.492.582</b>	<b>4.756.999</b>
<b>Dự toán thu (1+2)</b>	<b>18.492.582</b>	<b>5.570.915</b>
Tiền lương	8.700.013	
Tiền công hợp đồng NĐ 111	106.403	
Phụ cấp lương	4.212.195	
Phụ cấp ưu đãi GV giảng dạy lớp có HS khuyết tật		732.931
Phụ cấp công tác Đảng	59.000	
Các khoản đóng góp	2.318.228	
Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		20.100
Tiền thưởng	887.995	0
Thanh toán dịch vụ công cộng	215.752	
Vật tư văn phòng, văn phòng phẩm	39.325	
Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	12.026	
Hội nghị CBCC		
Công tác phí	101.390	
Chi phí thuê mướn	144.200	41.636
Sửa chữa, duy tu TS	321.902	2.549.187
Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	41.660	785.520
Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	125.600	390.758
Mua sắm tài sản, gia hạn phần mềm	6.000	3.000
Chi khác	30.212	16.480
Cấp bù miễn giảm học phí		11.702
Cấp bù thu học phí cho cơ sở		1.019.600
Tiết kiệm chi trích lập quỹ phúc lợi	1.170.681	
<b>Dự toán còn lại</b>	<b>0</b>	<b>21.716</b>
<b>Chuyển sang năm 2026</b>	<b>0</b>	<b>21.716</b>

## b) Nguồn học phí

Đơn vị: nghìn đồng

Nội dung/ nguồn chi	Tổng số
Số thu năm trước chuyển sang ( 1 )	269.944
Số thu trong năm (cấp bù học phí cho cơ sở) ( 2 )	1.905.728
Số được sử dụng trong năm (3)	1.646.003
Số dư cuối năm ( CCTL+Thu hồi)	529.669

## c) Nguồn dịch vụ

Đơn vị: nghìn

đồng

STT	Các khoản thu	Dư đầu	Số thu, nhận	Số chi	Dư cuối kỳ
1	Thu học thêm	102.581,4	1.547.481,0	1.619.680,6	30.381,8
2	Thu phí tuyển sinh	-	203.094,0	203.094,0	-
3	Thu từ tiền trông giữ xe	450,8	78.310,0	74.842,3	3.918,5
4	Thu tiền nước uống PVHS	-	66.770,0	66.770,0	-
5	Thu tiền VPP	51.072,3	-	47.906,9	3.165,4
6	Thu tiền dọn vệ sinh trường lớp	880,8	133.540,0	134.420,8	-
7	Tiền điện điều hoà	331,5	19.586,0	19.917,5	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>155.316,8</b>	<b>2.048.781,0</b>	<b>2.166.632,1</b>	<b>37.465,7</b>

d) Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về hỗ trợ và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội học kỳ II năm học 2024-2025 và học kỳ I năm học 2025-2026.

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số học sinh	Số tiền
Miễn giảm học phí. Theo NĐ số 81/2021/NĐ-CP, số 97/2023/NĐ-CP và 238/2025/NĐ-CP	1.421	1.019.600.000
Hỗ trợ CP học tập Theo NĐ số 81/2021/NĐCP ngày 27/8/2021	16	20.100.000

## 2. Công khai số dư tiền mặt và tiền gửi tại kho bạc, ngân hàng đến ngày 31/12/2025

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Số dư quỹ tiền mặt	VN Đồng	0
2	Số dư tiền gửi kho Bạc TK 3716	VN Đồng	529.699.000
	Số dư tiền gửi kho Bạc TK 3713	VN Đồng	1.101.538.447
3	Số dư tiền gửi NH	VN Đồng	37.737.689

## 3. Công khai các khoản thu năm học 2025-2026 và dự toán năm học 2026-2027

Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí và các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh.

### a) Năm học 2025-2026

STT	Khoản thu	Mức học phí thường trú tại phường	Mức học phí thường trú tại xã	Số tháng thu
<b>I</b>				
1.1	Học phí, năm học 2025-2026: Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Văn bản số 5542/BGDĐT-KHTC ngày 12/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện chính sách học phí; miễn, giảm học phí và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026; NQ số 22/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025	180.000đ /hs/ tháng (nhà nước hỗ trợ)	160.000đ/hs/tháng (nhà nước hỗ trợ)	9
1.2	Công văn số 336/BHXH – QLT ngày 21/8/2025 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện BHYT học sinh, sinh viên năm học 2025-2026	Khối 10 + 11: Mức thu 52.650đ/Hs/tháng Khối 12 : Mức thu 52.650đ/Hs/tháng		12 tháng 9 tháng
<b>2</b>	<b>Các khoản thu dịch vụ:</b> Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 30/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ năm học 2024 - 2025; Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 22/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ năm học 2024-2025; Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành quy định về giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; công văn số 927/SGDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026			
2.1	Tiền vệ sinh trường lớp: Học kỳ I không thu; Học kỳ II mức thu:	20.000đ/hs/5 tháng		Kỳ II / 5 tháng
2.2	Tiền trông giữ xe: Học kỳ I không thu; Học kỳ II mức thu:	- Xe đạp, xe đạp điện: 8.000đ/hs/tháng - Xe máy, xe máy điện: 16.000đ/hs/tháng		Kỳ II / 5 tháng
2.3	Dịch vụ nước uống học sinh	5.000đ/học sinh/tháng		5 tháng
2.4	Dịch vụ tuyển sinh lớp 10 THPT	418.000đ/thí sinh dự thi, trong đó kinh phí chi cho công tác tuyển sinh tại Sở GDĐT là: 188.000đ/thí sinh, kinh phí chi cho công tác tuyển sinh tại trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu là 230.000đ/thí sinh		Kỳ thi
2.5	Kinh phí tiền bồi dưỡng TN	5.000đ/học sinh		
2.6	Dịch vụ làm mát bằng điều hòa	Thu theo số điện sử dụng thực tế trên công tơ của lớp học		Thu theo tháng học thực tế



## b) Dự toán năm học 2026-2027

STT	Khoản thu	Mức học phí thường trú tại phường	Mức học phí thường trú tại xã	Số tháng thu
1.1	Học phí	180.000đ /hs/tháng	160.000đ/hs/tháng	9 tháng
1.2	BHYT học sinh	Khối 10 + 11: Mức thu 52.650/Hs/tháng Khối 12 : Mức thu 52.650/Hs/tháng		12 tháng 9 tháng
<b>2</b>	<b>Các khoản thu dịch vụ</b> Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành quy định về giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; công văn số 927/SGDDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026			
2.1	Tiền trông giữ xe	20.000đ/hs/tháng đối với xe máy, xe máy điện; 10.000đ/hs/tháng đối với xe đạp, xe đạp điện		Thu 9 tháng
2.2	Tiền điện sử dụng điều hòa trên lớp học	Thu theo số điện sử dụng thực tế trên công tơ của lớp học		
2.3	Mua phôi bằng TN lớp 12	Theo Quy định hiện hành của Nhà nước		
2.4	Nước uống, nước sạch cho học sinh	Có dự toán chi tiết cho từng năm, dự kiến 10.000 đ/hs/tháng		
2.5	Quét dọn vệ sinh cho HS	Có dự toán chi tiết cho từng năm, dự kiến 20.000 đ/hs/tháng		
2.6	Tiền dịch vụ tuyển sinh lớp 10	Căn cứ tình hình thực tế của kỳ thi		

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC NĂM HỌC 2024-2025

### 1. Kết quả các cuộc thi, các phong trào

\* Học sinh:

- Kỳ thi chọn HSG 12 cấp tỉnh trường tham gia thi 9/10 môn, kết quả có 21/30 học sinh dự thi đạt giải (70%), trong đó: 06 giải Nhì, 05 giải Ba, 10 giải khuyến khích.

- Kỳ thi Giải Toán và các môn KHTN bằng tiếng Anh lớp 11 cấp tỉnh (là năm đầu tiên Sở tổ chức thi), trường tham gia thi 4/5 môn, kết quả 13/17 học sinh dự thi đạt giải (76,5%), trong đó: 03 giải Ba, 10 giải Khuyến khích.

- Hội thao Quốc phòng - An ninh cấp tỉnh, trường xếp thứ 12/54 đơn vị trong cụm thi, đoạt cờ Ba, trong đó 6/6 học sinh đi thi đều đạt giải (tổng 19 giải, với 01 Nhất, 01 Nhì, 02 Ba, 15 khuyến khích).

- Thi Thẻ dực thể thao học sinh cấp tỉnh trường đoạt cờ Nhì, trong đó có 03 HCB, 04 giải Khuyến khích.

- Thi ioe tiếng Anh giải cấp tỉnh, cấp quốc gia, kết quả: Cấp tỉnh đạt 01 giải Nhì, 02 giải Ba, 05 giải khuyến khích; cấp quốc gia đạt 01 HCV, 01 HCB, 01 HCD, 05 giải KK.

- Thi Khoa học kỹ thuật và Ngày hội STEM cấp tỉnh: Nhà trường có 02 sản phẩm tham gia và đều đoạt giải, 01 giải xuất sắc STEM, 01 giải Nhì khoa học kỹ thuật; đoạt cờ Tư toàn đoàn.

- Tham gia cuộc thi Học sinh sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp Tỉnh, sản phẩm của học sinh nhà trường đoạt giải Nhì.

- Thi thiết kế sản phẩm truyền thông số cấp tỉnh, sản phẩm của học sinh nhà trường đoạt giải Ba.

- Thi HSG cấp trường:

+ Khối 10: 73 học sinh tham gia dự thi, có 45 em đoạt giải (61,64%). Trong đó 03 giải Nhất, 08 giải Nhì, 15 giải Ba, 19 giải KK.

+ Khối 11: 74 học sinh tham gia dự thi, có 56 em đoạt giải (75,68%). Trong đó 03 giải Nhất, 15 giải Nhì, 20 giải Ba, 18 giải KK.

- Có 80 học sinh và 01 giáo viên hoàn thành lớp cảm tình đảng. Nhà trường tổ chức kết nạp 31 học sinh vào ngày 26/5/2026 (các học sinh còn lại không đủ tiêu chuẩn về tuổi để kết nạp trong nhà trường, nhà trường đã/sẽ gửi hồ sơ về nơi cư trú và các trường Đại học để được tiếp tục theo dõi, bồi dưỡng).

\* *Cán bộ, giáo viên, nhân viên:*

- Hội thi TDDT giáo viên ngành giáo dục (tháng 11/2025) xếp thứ 01/107 trường THPT, giành Cúp vàng toàn đoàn.

- Cuộc thi An toàn giao thông cấp Quốc gia, trường có 01 giáo viên dự thi đạt giải Nhất Quốc gia.

- Xây dựng Kế hoạch và chọn giáo viên tham gia Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi THPT cấp tỉnh lần I, trường có 01 giáo viên đi thi được công nhận loại giỏi và là giáo viên có điểm thi cao nhất tỉnh.

- Hoàn thành công tác sáng kiến, kết quả có 17/17 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng tại cơ sở; thanh kiểm tra giáo viên: 25/72 GV. Kết quả: 25/25 đạt lại Tốt.

- CB, GV, NV tham gia tích cực các hoạt động, các phong trào thi đua, nhất là dịp 20/10, 20/11.

- Các chuyên đề STEAM ghi lại dấu ấn: chuyên đề Toán học (Ứng dụng thực tế của ba đường conic), Vật lý (Chuyển động bằng phản lực), Công nghệ, ...; tổ chức thành công Hội thảo chuyên đề “Nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm thông qua các biện pháp giáo dục học sinh và tổ chức hoạt động giáo dục” cấp cụm.

- Phong trào xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc được toàn trường hưởng ứng. Nhà trường đã xây dựng được môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc, và vẫn đang tiếp tục để đạt kết quả tốt hơn.

## **2. Công tác xây dựng các đoàn thể chính trị - xã hội**

- Tiếp tục thực hiện quy chế lãnh đạo, phối hợp giữa nhà trường - đoàn thanh niên thông qua nghị quyết Đảng ủy và Chi bộ hàng tháng, qua đó lãnh đạo trực tiếp và toàn diện để các tổ chức thực hiện đúng và hiệu quả chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở tự chủ trong hoạt động, ủng hộ các hoạt động có ý nghĩa chính trị - xã hội.

- Nhà trường chú trọng tới việc chăm lo đời sống CB, GV, NV, hưởng ứng các đợt quyên góp ủng hộ do các cấp phát động.



- Hoạt động của đoàn thanh niên được Đảng ủy, Đảng bộ và nhà trường thực sự coi trọng, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Đoàn hoạt động và phát triển. Tổ chức đoàn đã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ trong nhà trường, góp phần quan trọng trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng của đoàn viên thanh niên cũng như phát động phong trào học tập vì ngày mai lập nghiệp và các phong trào khác. Đoàn được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 01 đồng chí được nhận Bằng khen của Tỉnh đoàn Ninh Bình.

### **3. Công tác an ninh, quốc phòng đảm bảo an toàn trong nhà trường, chủ động phòng, chống cháy nổ; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ**

Căn cứ vào tình hình an ninh trật tự ở địa phương, nhà trường xây dựng kế hoạch công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường và triển khai thực hiện có hiệu quả góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Cụ thể:

- Phổ biến, quán triệt các văn bản của Nhà nước, văn bản của Bộ GDĐT, của Liên bộ, liên ngành và của tỉnh Ninh Bình, thành phố Ninh Bình về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Giáo dục tư tưởng chính trị nâng cao ý thức cảnh giác của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nghiêm túc thực hiện quy định về bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong trường học; tuyên truyền phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh; tăng cường biện pháp phòng, chống hỏa hoạn, dịch bệnh; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động; ngăn chặn và giải quyết kịp thời các hiện tượng gây mất trật tự an ninh, an toàn trong trường.

- Nhà trường đã thực hiện tốt trong công tác giữ gìn an ninh trật tự: Ban giám hiệu chỉ đạo cụ thể, sát sao; tổ bảo vệ thường xuyên tuần tra, kiểm soát người và phương tiện ra vào trường; phối hợp với chính quyền, nhân dân địa phương, công an địa phương trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể (Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh) trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong trường học.

- Trong năm 2025, 2026, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường đảm bảo an toàn về sức khỏe; toàn bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học và tài sản (phương tiện giao thông) của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và khách được đảm bảo; không có hiện tượng sử dụng, tàng trữ, mua bán ma túy, chất cháy nổ; ý thức tham gia giao thông của học sinh ngày càng cao; các hiện tượng gây rối, mất trật tự an ninh trường học giảm thiểu.

### **4. Công tác cơ sở vật chất**

Nhà trường luôn quan tâm đầu tư, sửa sang cơ sở vật chất trường học, quan tâm đến công tác xây dựng cảnh quan, bố trí sắp xếp các vị trí làm việc khoa học, gọn gàng, sạch đẹp, công tác vệ sinh môi trường trong và ngoài trường luôn được quan tâm, ... do vậy cảnh quan, cơ sở vật chất nhà trường ngày một khang trang, sạch đẹp, an toàn, thân thiện, thuận lợi cho hoạt động dạy và học; các thiết bị phục vụ cho việc dạy và học được quan tâm đầu tư, bổ sung.

### **5. Đánh giá cuối năm học 2025-2026**

- Học sinh: Có 06 lớp xuất sắc; 10 lớp tiên tiến; 84 học sinh đạt danh hiệu Học sinh xuất sắc; 519 học sinh đạt danh hiệu Học sinh giỏi.

- CB, GV, NV: Có 03 tổ đạt danh hiệu tổ xuất sắc; 02 tổ tiên tiến; 15 viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 63 viên chức, 02 HĐ 111 hoàn thành tốt nhiệm vụ; 15

đ/c đề nghị CSTĐ cấp cơ sở; LĐTT: 80 đ/c; 01 đ/c đề nghị BK UBND Tỉnh; 01 đ/c đề nghị BK của Bộ GDĐT; 12 đ/c đề nghị Giấy khen của Giám đốc Sở.

Đánh giá chung việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026: Trong năm học, công tác quản lý điều hành các hoạt động của nhà trường dựa trên kế hoạch năm học đã đặt ra đúng với sự chỉ đạo, văn bản hướng dẫn của cấp trên, phù hợp với tình hình thực tế của trường; tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên vượt qua mọi khó khăn, đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, các em học sinh luôn nỗ lực cao trong học tập, rèn luyện, nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, các nhiệm vụ trọng điểm đều đạt và vượt chỉ tiêu; kỷ cương, nề nếp cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường tiếp tục duy trì ổn định và ngày càng nâng cao; cơ sở vật chất được tăng cường, đảm bảo ngày càng tốt hơn các điều kiện dạy học.

Trên đây là Báo cáo công khai thường niên năm 2025 và năm học 2025-2026 theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu.

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT Ninh Bình (để báo cáo);
- Đăng trên trang Web trường;
- Lưu: KT, VT.



**Nguyễn Thị Minh Hoa**